

Số/No.: **2633** /2026/BC-TKTH

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026
Hanoi, dated July 30, 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

6 tháng năm 2026/6 months of 2026

Kính gửi/To: – Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
– Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *The Hochiminh Stock Exchange*

- Tên công ty/ *Name of company*: Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam/ *Vietnam Construction and Import – Export Joint Stock Corporation*
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address of headoffice*: Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng, Hà Nội/ *Vinaconex Building, 34 Lang Ha street, Lang ward, Hanoi*
- Điện thoại/ *Telephone*: 024-62849-234 Fax: 024-62849-208 Email: info@vinaconex.com.vn
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 6.464.683.360.000 đồng/VND
- Mã chứng khoán/ *Stock symbol*: VCG
- Mô hình quản trị công ty/ *Governance model*:
Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board, General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ *The implementation of internal audit*: Đã thực hiện/ *Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ *Activities of the General Meeting of Shareholders*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2026/NQ- ĐHĐCĐ	25/4/2026	1. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 của Tổng công ty CP VINACONEX theo Báo cáo số 1055/2026/BC-TGĐ ngày 02/4/2026 của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty. <i>Approve the 2025 Business Production Results and 2026 Plan of VINACONEX Joint Stock Corporation according to Report No. 1055/2026/BC-TGD dated April 2, 2026 of the Board of Directors of the Corporation.</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
			2. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 1056/2026/TTr-HĐQT ngày 02/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty. <i>Approve the audited separate and consolidated financial statements for 2025 according to Proposal No. 1056/2026/TTr-HĐQT dated April 2, 2026 of the Board of Directors of the Corporation.</i> 3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động năm 2025 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2026 theo Báo cáo số 1057/2026/BC-HĐQT ngày 02/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty. <i>Approve the Board of Directors' Report on 2025 Performance Results and 2026 Tasks and Directions according to Report No. 1057/2026/BC-HĐQT dated April 2, 2026 of the Board of Directors of the Corporation.</i> 4. Thông qua Báo cáo số 1058/2026/BC-BKS ngày 02/4/2026 của Ban Kiểm soát Tổng công ty. <i>Approve Report No. 1058/2026/BC-BKS dated April 2, 2026 of the Corporation's Board of Supervisors.</i> 5. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty theo Tờ trình số 1059/2026/TTr-BKS ngày 02/4/2026 của Ban Kiểm soát Tổng công ty. <i>Approve the selection of an independent auditing company to audit and review the 2026 Financial Statements of the Corporation according to Proposal No. 1059/2026/TTr-BKS dated April 2, 2026 of the Corporation's Board of Supervisors.</i> 6. Thông qua Phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 theo Tờ trình số 1060/2026/TTr-HĐQT ngày 02/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty. <i>Approve the Plan for payment of salaries and remuneration to the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2025 and the Plan for 2026 according to Proposal No. 1060/2026/TTr-HĐQT dated April 2, 2026 of the Board of Directors of the Corporation.</i> 7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo Tờ trình số 1061/2026/TTr-HĐQT ngày 02/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty. <i>Approve the 2025 after-tax profit distribution plan according to Proposal No. 1061/2026/TTr-HĐQT dated April 2, 2026 of the Board of Directors of the Corporation.</i> 8. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 theo Tờ trình số 1062/2026/TTr-HĐQT ngày 02/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty. <i>Approve the plan to increase charter capital from issuing shares to pay dividends in 2025 according to Proposal No. 1062/2026/TTr-HĐQT dated April 2, 2026 of the Board of Directors of the Corporation.</i> 9. Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch giữa Tổng công ty CP VINACONEX với các công ty con, công ty liên kết trong

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
			cùng Tập đoàn kinh tế/nhóm VINACONEX trong năm 2026 theo Tờ trình số 1063/2026/TTr-HĐQT ngày 02/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty. <i>Approve the policy of implementing transactions between VINACONEX Corporation and its subsidiaries and affiliated companies within the same VINACONEX Economic Group/Group in 2026 according to Proposal No. 1063/2026/TTr-HĐQT dated April 2, 2026 of the Board of Directors of the Corporation.</i> 10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng công ty CP VINACONEX theo Tờ trình số 1064/2026/TTr-HĐQT ngày 02/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty. <i>Approve the amendment and supplement to the Charter of VINACONEX Joint Stock Corporation according to Proposal No. 1064/2026/TTr-HĐQT dated April 2, 2026 of the Board of Directors of the Corporation.</i> 11. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty CP VINACONEX theo Tờ trình số 1065/2026/TTr-HĐQT ngày 02/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty. <i>Approve the amendments and supplements to the Internal Regulations on Corporate Governance of VINACONEX Joint Stock Corporation, pursuant to Proposal No. 1065/2026/TTr-HĐQT dated April 2, 2026, of the Corporation's Board of Directors.</i> 12. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Tổng công ty CP VINACONEX theo Tờ trình số 1066/2026/TTr-HĐQT ngày 02/4/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty. <i>Approve the amendment and supplementation of the Regulation on the Operation of the Board of Directors of VINACONEX Joint Stock Corporation, pursuant to Proposal No. 1066/2026/TTr-HĐQT dated April 2, 2026, of the Corporation's Board of Directors.</i> 13. Thông qua việc miễn nhiệm và kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty CP VINACONEX nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau: – Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty CP VINACONEX nhiệm kỳ 2022 – 2027 đối với ông Nguyễn Hữu Tới và ông Dương Văn Mậu. – Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty CP VINACONEX nhiệm kỳ 2022 – 2027 đối với các ông Nguyễn Hải Đăng và ông Lê Phùng Hòa. Như vậy, Hội đồng quản trị của Tổng công ty CP VINACONEX nhiệm kỳ 2022 – 2027 kể từ ngày 25/04/2026 gồm có: 1. Ông Trần Đình Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị 2. Ông Nguyễn Xuân Đông – Thành viên Hội đồng quản trị 3. Ông Lê Minh Tú – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị 4. Ông Nguyễn Hải Đăng – Thành viên Hội đồng quản trị 5. Ông Lê Phùng Hòa – Thành viên Hội đồng quản trị

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content
			Approve the dismissal and the results of the supplementary election of members of the Board of Directors of VINACONEX Corporation for the 2022–2027 term, as follows: – Approve the dismissal of Mr. Nguyen Huu Toi and Mr. Duong Van Mau from the Board of Directors of VINACONEX Corporation for the 2022–2027 term. – Approve the results of the supplementary election of Mr. Nguyen Hai Dang and Mr. Le Phung Hoa to the Board of Directors of VINACONEX Corporation for the 2022–2027 term. Accordingly, as of April 25, 2026, the Board of Directors of VINACONEX Corporation for the 2022–2027 term comprises: 1. Mr. Tran Dinh Tuan – Member of the Board of Directors 2. Mr. Nguyen Xuan Dong – Member of the Board of Directors 3. Mr. Le Minh Tu – Independent Member of the Board of Directors 4. Mr. Nguyen Hai Dang – Member of the Board of Directors 5. Mr. Le Phung Hoa – Member of the Board of Directors

II. Hội đồng quản trị (6 tháng năm 2026)/ Board of Directors (semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Đông	CT HĐQT Chairman	11/01/2019	
2	Ông/Mr. Nguyễn Hữu Tới	UV HĐQT BOD Member	11/01/2019	25/4/2026
3	Ông/Mr. Dương Văn Mậu	UV HĐQT BOD Member	11/01/2019	25/4/2026
4	Ông/Mr. Trần Đình Tuấn	UV HĐQT BOD Member	21/04/2025	
5	Ông/Mr. Nguyễn Hải Đăng	UV HĐQT BOD Member	25/4/2026	

6	Ông/Mr. Lê Phùng Hòa	UV HĐQT <i>BOD Member</i>	25/4/2026	
7	Ông/Mr. Lê Minh Tú	UV HĐQT độc lập <i>Independent BOD Member</i>	21/04/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Atten- dance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Đông	4/4	100%	
2	Ông/Mr. Nguyễn Hữu Tới	1/2	50%	Vắng mặt theo Thông báo của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Bộ CA
3	Ông/Mr. Dương Văn Mậu	1/2	50%	Vắng mặt theo Thông báo của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Bộ CA
4	Ông/Mr. Trần Đình Tuấn	4/4	100%	
5	Ông/Mr. Nguyễn Hải Đăng	2/2	100%	
6	Ông/Mr. Lê Phùng Hòa	2/2	100%	
7	Ông/Mr. Lê Minh Tú	4/4	100%	

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc/ *Supervision of the Board of Management by the Board of Directors:*

- Giám sát, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty 6 tháng đầu năm 2026.
Supervise and direct business activities of the Corporation in first 6 months of 2026.
- Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 25/4/2026 theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
Direct to successfully organize the Annual General Meeting of Shareholders on April 25, 2026 in accordance with the provisions of the Law and the Charter of the Corporation.
- Chỉ đạo lập báo cáo tài chính công ty mẹ, báo cáo hợp nhất năm 2025 và quý I/2026; kiểm toán báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2025; báo cáo thường niên năm 2025 theo quy định của pháp luật.
Direct the preparation of financial statements of the parent company, the consolidated report of 2025 and the first quarter of 2026; audit separate and consolidated financial statements in 2025; make the 2025 Annual report in accordance with the law.
- Chỉ đạo thực hiện việc thanh toán cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt (8%) và bằng cổ phiếu (8%).
Direct the payment of dividends in 2025 in cash (8%) and in shares (8%).

- Chỉ đạo thực hiện việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty CP VINACONEX và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (lần thứ 16).

Direct the change of the business lines of VINACONEX Corporation and the change of Certificate of business registration (16th amendment).

- Phê duyệt việc lựa chọn và ký hợp đồng với công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty.

Approve the selection and signing of a contract with an independent auditing company to review and audit the 2026 financial statements of the Corporation.

- Thông qua việc kiện toàn nhân sự Ban Tổng giám đốc Tổng công ty.

Approve the consolidation of the personnel of the Corporation's Board of Management.

- Phê duyệt việc giảm tỷ lệ sở hữu vốn của VINACONEX tại Tổng công ty Viwaseen; mua cổ phần tại Công ty CP Y tế Aegis và Công ty CP Giày Thượng Đình; bán phần vốn của VINACONEX tại Tổng công ty Viwaseen cho nhà đầu tư là bên có liên quan.

Approve the reduction of VINACONEX's equity ownership in Viwaseen Corporation; the acquisition of shares in Aegis Medical JSC. and Thuong Dinh Footwear JSC.; and the sale of VINACONEX's equity stake in Viwaseen Corporation to a related-party investor.

4. Hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors' subcommittees:

Danh sách, chức năng nhiệm vụ các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị theo Quyết định số 1739/2026/QĐ-HĐQT ngày 09/5/2026 của Hội đồng quản trị như sau:

List, functions and duties of subcommittees under the Board of Directors according to Decision No. 1739/2026/QĐ-HĐQT dated May 9, 2026 of the Board of Directors are as follows:

TT No.	Danh sách các Tiểu ban Name of subcommittee
1	Tiểu ban Chiến lược và Con người <i>Subcommittee on Strategy and Personnel</i>
2	Tiểu ban Nguồn vốn và Ngân sách <i>Subcommittee on Funding and Budgeting</i>
3	Tiểu ban Đãi ngộ và Chính sách <i>Subcommittee on Remuneration and Policy</i>
4	Tiểu ban Xây lắp và Khoa học công nghệ <i>Subcommittee on Construction and Science & Technology</i>
5	Tiểu ban Đầu tư và Phát triển thị trường <i>Subcommittee on Investment and Market Development</i>
6	Tiểu ban Quản lý và phát triển Thương hiệu <i>Subcommittee on Brand Management and Development</i>
7	Tiểu ban Thư ký – Tổng hợp <i>Secretariats</i>

- Về hoạt động của Tiểu ban Thư ký - Tổng hợp/ Activities of the Secretariats:**

- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị; dự thảo Biên bản và Nghị quyết họp Hội đồng quản trị; cập nhật đầy đủ các thông tin cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Participate in the Board of Directors' meetings; draft Minutes and Resolutions of the Board of Directors; update information for members of the Board of Directors and Supervisory Board.

- Soạn thảo thư tín, văn bản, quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty và các thỏa thuận của Tổng công ty gửi các công ty thành viên

Draft correspondence, documents, decisions of the Board of Directors and the agreements of the Corporation to the subsidiaries.

• **Về hoạt động của các Tiểu ban khác/ *Activities of other subcommittees:***

- Hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được phân giao, góp phần vào hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị

Operate according to the assigned functions and duties, contributing to the performance of the Board of Directors.

5. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng năm 2026/ *Resolutions, decisions of the Board of Directors (semi-annual report):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	03/2026/QĐ-HĐQT	05/01/2026	Phê duyệt triển khai thực hiện Hợp đồng thi công xây dựng Gói thầu XL-ĐT.03.02: Thi công xây lắp đoạn Km97+031,837 – Km102+191,833 (bao gồm khảo sát, TKBVTC và lập mô hình BIM) thuộc Dự án thành phần 3 – Dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc theo phương thức đối tác công tư thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô Hà Nội. <i>Approve the implementation of the construction contract for Package XL-ĐT.03.02: Construction and installation for the section from Km97+031.837 to Km102+191.833 (including survey, detailed design, and BIM modeling) under Component Project 3—part of the expressway construction investment project (implemented via a public-private partnership) within the Ring Road 4 – Hanoi Capital Region construction investment project.</i>	100%
2	01/2026/NQ-HĐQT	19/01/2026	Phê duyệt việc vay vốn Dự án Kim Văn Kim Lũ tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công. <i>Approve the loan for the Kim Van Kim Lu Project from the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Thanh Cong Branch.</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
3	413/2026/QĐ-HĐQT	27/02/2026	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty. <i>Appoint Deputy General Director of the Corporation.</i>	100%
4	438/2026/QĐ-HĐQT	13/02/2026	Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT TCT CP XNK và Xây dựng Việt Nam (Tổng công ty cổ phần VINACONEX) đối với ông Nguyễn Hữu Tới. <i>Approve the dismissal of Mr. Nguyen Huu Toi from the position of Chairman of the Board of Directors of Vietnam Import-Export and Construction Joint Stock Corporation (VINACONEX).</i>	100%
5	439/2026/QĐ-HĐQT	13/02/2026	Bầu Chủ tịch HĐQT Tổng công ty CP XNK và Xây dựng Việt Nam (Tổng công ty cổ phần VINACONEX). <i>Elect the Chairman of the Board of Directors of Vietnam Import-Export and Construction Joint Stock Corporation (VINACONEX Corporation).</i>	100%
6	469/2026/QĐ-HĐQT	26/02/2026	Kiện toàn nhân sự Hội đồng thành viên, kiểm soát viên và đại diện vốn tại VINACONEX CM. <i>Consolidate the personnel of the Members' Council, the controller, and the capital representative at VINACONEX CM.</i>	100%
7	538/2026/QĐ-HĐQT	03/03/2026	Kiện toàn chức danh Phó Hiệu trưởng Trường THPT Lý Thái Tổ. <i>Finalize the appointment to the position of Vice Principal of Ly Thai To High School.</i>	100%
8	739/2026/QĐ-HĐQT	16/03/2026	Giảm tỷ lệ sở hữu vốn tại TCT Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP (Viwaseen). <i>Reduce the equity ownership ratio in Vietnam Water and Environment Investment Corporation – Joint Stock Company (Viwaseen).</i>	100%
9	789/2026/QĐ-HĐQT	20/03/2026	Kiện toàn nhân sự Hội đồng thành viên và đại diện vốn tại VINACONEX Invest. <i>Strengthen the personnel of the Members' Council and capital representatives at VINACONEX Invest.</i>	100%
10	832/2026/QĐ-HĐQT	24/03/2026	Giải thể Hội đồng Tư vấn TCT CP XNK và Xây dựng Việt Nam. <i>Dissolute the Advisory Council of the Vietnam Import-Export and Construction Joint Stock Corporation.</i>	100%
11	965/2026/QĐ-HĐQT	03/04/2026	Giao nhiệm vụ theo dõi, chỉ đạo hoạt động của các BQLDA đối với cán bộ. <i>Assign personnel the task of monitoring and directing the operations of Project Management Boards.</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
12	02/2026/NQ-HĐQT	14/04/2026	Thông qua việc TCT mua cổ phần tại CTCP Y tế Aegis (MSDN: 0110452305). <i>Approve the Corporation's acquisition of shares in Aegis Medical Joint Stock Company (Business Registration No. 0110452305).</i>	
13	1076/2026/QĐ-HĐQT	16/04/2026	Tiếp tục giảm tỷ lệ sở hữu vốn tại TCT Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP (Viwaseen). <i>Continue reducing the equity ownership ratio in Vietnam Water and Environment Investment Corporation – Joint Stock Company (Viwaseen).</i>	100%
14	1086/2026/QĐ-HĐQT	17/04/2026	Mua cổ phần CTCP Giày Thượng Đình. <i>Purchase shares of Thuong Dinh Footwear Joint Stock Company.</i>	100%
15	1366/2026/QĐ-HĐQT	28/04/2026	Thông qua việc từ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc TCT CP XNK và Xây dựng Việt Nam đối với ông Nguyễn Xuân Đông. <i>Approve the resignation of Mr. Nguyen Xuan Dong from the position of General Director of Vietnam Import-Export and Construction Joint Stock Corporation (Vinaconex).</i>	100%
16	1368/2026/QĐ-HĐQT	28/04/2026	Bổ nhiệm Tổng giám đốc và Người đại diện theo pháp luật của TCT. <i>Appoint the General Director and Legal Representative of the Corporation.</i>	100%
17	1660/2026/QĐ-HĐQT	05/05/2026	Thông qua việc từ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT TCT CP XNK và Xây dựng Việt Nam nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông Trần Đình Tuấn. <i>Approve Mr. Tran Dinh Tuan's resignation from the position of Chairman of the Board of Directors of Vietnam Import-Export and Construction Joint Stock Corporation (Vinaconex) for the 2022–2027 term.</i>	100%
18	1666/2026/QĐ-HĐQT	05/05/2026	Bầu Chủ tịch HĐQT TCT CP XNK và Xây dựng Việt Nam nhiệm kỳ 2022-2027. <i>Elect the Chairman of the Board of Directors of Vietnam Import-Export and Construction Joint Stock Corporation for the 2022–2027 term.</i>	100%
19	1698/2026/QĐ-HĐQT	06/05/2026	Ủy quyền nhân sự quản lý phần vốn của TCT tại Công ty. <i>Authorize personnel to manage the Corporation's capital contribution in the Company.</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
20	1731/2026/QĐ-HĐQT	08/05/2026	Ủy quyền nhân sự quản lý phần vốn của TCT tại Vidifi. <i>Authorize personnel to manage the Corporation's capital contribution in Vidifi.</i>	100%
21	1738/2026/QĐ-HĐQT	09/05/2026	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT. <i>Assign duties to members of the Board of Directors.</i>	100%
22	1739/2026/QĐ-HĐQT	09/05/2026	Kiểm toàn các Tiểu ban thuộc HĐQT TCT. <i>Strengthen the sub-committees under the Corporation's Board of Directors.</i>	100%
23	1789/2026/QĐ-HĐQT	15/05/2026	Phê duyệt Dự án ĐTXD và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đông Anh, TP. Hà Nội. <i>Approve the project for the investment, construction, and business operation of infrastructure at Dong Anh Industrial Park, Hanoi City.</i>	100%
24	1799/2026/QĐ-HĐQT	15/05/2026	Thành lập Ban quản lý Giá và Hợp đồng. <i>Establish the Price and Contract Management Board.</i>	100%
25	1880/2026/QĐ-HĐQT	21/05/2026	Triển khai phương án tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025. <i>Implement the plan to increase charter capital through a share issuance for the payment of 2025 dividends.</i>	100%
26	1892/2026/QĐ-HĐQT	22/05/2026	Bán phần vốn của TCT CP VINACONEX tại TCT Đầu tư nước và môi trường Việt Nam – CTCP (Viwaseen) cho nhà đầu tư là bên có liên quan. <i>Sell VINACONEX Corporation's equity stake in Vietnam Water and Environment Investment Corporation – JSC (Viwaseen) to a related-party investor.</i>	100%
27	1968/2026/QĐ-HĐQT	27/05/2026	Bổ nhiệm Giám đốc BQLDA Thăng Long. <i>Appoint the Director of Thang Long Project Management Board.</i>	100%
28	1996/2026/QĐ-HĐQT	29/05/2026	Hỗ trợ CTCP Viwaseen6 thanh toán nợ ngân hàng. <i>Assist Viwaseen6 Joint Stock Company in repaying bank debts.</i>	100%
29	2069/2026/QĐ-HĐQT	05/06/2026	Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2026 của TCT. <i>Select an independent audit firm to conduct the review and audit of the Corporation's 2026 financial statements.</i>	100%
30	2156/2026/QĐ-HĐQT	16/06/2026	Thành lập BQLDA Khu công nghiệp Đông Anh. <i>Establish the Dong Anh Industrial Park Project Management Board.</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
31	2158/2026/QĐ-HĐQT	16/06/2026	Giao nhiệm vụ kiêm nhiệm đối với cán bộ. <i>Assign concurrent duties to officials.</i>	100%
32	2196/2026/QĐ-HĐQT	22/6/2026	Giải thể Ban quản lý các dự án tại tỉnh Quảng Ninh. <i>Dissolute the Project Management Board in Quang Ninh Province.</i>	100%
33	2276/2026/QĐ-HĐQT	30/06/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2026. <i>Approve the 2026 credit limit.</i>	100%

III. Ban kiểm soát 6 tháng năm 2026/ *Supervisory Board (semi-annual report):*

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Supervisory Board</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông/Mr. Vũ Văn Mạnh	Trưởng Ban KS <i>Chief Supervisor</i>	Bắt đầu là thành viên BKS từ 11/01/2019 <i>The date becoming to be the member of the Supervisory Board: 11/01/2019</i>	Kỹ sư kinh tế, Cử nhân ngành kế toán, Thạc sĩ QTKD <i>Economics engineer, Bachelor of accounting, Master of Business Administration</i>
2	Ông/Mr. Chu Quang Minh	Kiểm soát viên <i>Supervisor</i>	Bắt đầu là thành viên BKS từ 11/01/2019 <i>The date becoming to be the member of the Supervisory Board: 11/01/2019</i>	Cử nhân tài chính kế toán <i>Bachelor of Finance and Accounting</i>
3	Bà/Mrs. Trần Thị Kim Oanh	Kiểm soát viên <i>Supervisor</i>	Bắt đầu là thành viên BKS từ 11/01/2019 <i>The date becoming to be the member of the Supervisory Board: 11/01/2019</i>	Cử nhân kinh tế (chuyên ngành Kế toán) <i>Bachelor of Economics (major in Accounting)</i>

2. Các cuộc họp của BKS/ *Meetings of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Vũ Văn Mạnh	2/2	100%	100%	
2	Ông/Mr. Chu Quang Minh	2/2	100%	100%	
3	Bà/Mrs. Trần Thị Kim Oanh	2/2	100%	100%	

**3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông/
*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by
Supervisory Board:***

- Làm việc với công ty kiểm toán độc lập về kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất năm 2025 của Tổng công ty.

Working with the independent auditing company on auditing the Corporation's separate and consolidated financial statements in 2025.

- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, thẩm định báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025; Thông qua các Báo cáo/Tờ trình của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2026.

Evaluating the activities of the Board of Directors, the Board of Management, appraising the financial statements and business results of the Corporation in 2025; Approving the Reports/Proposals of the Supervisory Board to submit to the Annual General Meeting of Shareholders 2026.

- Phối hợp với HĐQT và Ban điều hành trong công tác chuẩn bị tài liệu và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026 của Tổng công ty.

Coordinating with the Board of Directors and Board of Management in preparing documents and organizing the Corporation's 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

- Thảo luận và kiến nghị Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán các BCTC riêng, hợp nhất năm 2026 của Tổng công ty trên cơ sở danh sách công ty kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Discussing and proposing the Board of Directors to choose an independent auditing company to review and audit the separate and consolidated financial statements of the Corporation in 2026 on the basis of the list of auditing firms approved by the General Meeting of Shareholders in 2026.

- Các thành viên Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng giám đốc, được tham gia ý kiến đối với các vấn đề nêu tại cuộc họp.

Members of the Supervisory Board attends the meetings of the Board of Directors; the Chief of the Supervisory Board attends important meetings of the Board of Management, giving opinions on issues raised at the meetings.

- Nghiên cứu, tham gia ý kiến (nếu cần) đối với các Tờ trình, Phiếu xin ý kiến Hội đồng quản trị của Ban Tổng Giám Tổng công ty.

Researching and giving opinions (if necessary) to the Proposals and Request for Opinions of the Board of Directors submitted by the Board of Management.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, Tổng giám đốc tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ của Tổng công ty.

Reviewing the legality, order and procedures to issue Decisions and Resolutions of the Board of Directors, General Director to comply with the provisions of law, the Charter and internal regulations of the Corporation.

- Theo dõi việc công bố thông tin của Tổng công ty theo quy định của Pháp luật về yêu cầu công bố thông tin đối với Công ty niêm yết.

Monitoring the information disclosure of the Corporation in accordance with the provisions of law on information disclosure requirements for listed companies.

- Các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Other tasks according to the functions and duties of the Supervisory Board.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, được tham gia ý kiến đối với các vấn đề nêu tại cuộc họp

The Supervisory Board is invited to attend the meetings of the Board of Directors and to give opinions on the issues raised at the meetings.

- Trưởng Ban kiểm soát được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng Giám đốc.

The Chief of Supervisory Board is invited to attend and give comments at important meetings of the Board of Management.

- Ban Kiểm soát được cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

The Supervisory Board is provided with information and documents in accordance with the Law on Enterprises and the Corporation's Charter.

5. Hoạt động khác của BKS/ *Other activities of the Supervisory Board: Không/No.*

IV. Ban điều hành/ *Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Ông/Mr. Phạm Thái Dương Tổng giám đốc <i>General Director</i>	20/10/1972	Kỹ sư xây dựng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh/ <i>Civil Engineer, Master of Business Administration</i>	Bổ nhiệm ngày 27/02/2026/ <i>Appointed on 27/02/2026</i>
2	Ông/Mr. Nguyễn Khắc Hải Phó Tổng giám đốc <i>Deputy General Director</i>	03/02/1973	Kỹ sư XD dân dụng & công nghiệp/ <i>Civil & Industrial Construction Engineer</i>	Bổ nhiệm ngày 06/09/2019/ <i>Appointed on 06/9/2019</i>

3	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Quỳnh Trang Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính <i>Deputy General Director and CFO</i>	21/02/1979	Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán, Cử nhân Ngoại ngữ tiếng Anh/ <i>Master of Economics, Bachelor of Economics (major in Accounting), Bachelor of English Language</i>	Bổ nhiệm ngày 24/11/2020/ <i>Appointed on 24/11/2020</i>
4	Ông/Mr. Trần Đình Tuấn Phó Tổng giám đốc <i>Deputy General Director</i>	26/3/1978	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính - Ngân hàng, Phó Giám đốc thường trực BQL các dự án tại tỉnh Phú Yên/ <i>Master of Business Administration, Bachelor of Economics in Finance - Banking, Standing Deputy Director of the Management Board of projects in Phu Yen province</i>	Bổ nhiệm ngày 01/03/2022/ <i>Appointed on 01/3/2022</i>
5	Ông/Mr. Lê Văn Huy Phó Tổng giám đốc <i>Deputy General Director</i>	24/3/1971	Cử nhân Kinh tế, Tiến sỹ Kinh tế chính trị <i>Bachelor of Economics, Doctor of Political Economy</i>	Bổ nhiệm ngày 26/09/2025/ <i>Appointed on 26/9/2025</i>
6	Ông/Mr. Nguyễn Hải Đăng Phó Tổng giám đốc <i>Deputy General Director</i>	07/5/1973	Cử nhân Quản trị Kinh doanh/ <i>Bachelor of Business Administration</i>	Bổ nhiệm ngày 26/9/2025/ <i>Appointed on 26/9/2025</i>
7	Ông/Mr. Dương Văn Mậu Phó Tổng giám đốc thường trực <i>Standing Deputy General Director</i>	06/10/1978	Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Kỹ sư XD dân dụng & công nghiệp/ <i>Master of Business Administration, Civil & Industrial Construction Engineer</i>	Bổ nhiệm ngày 14/10/2013/ <i>Appointed on 14/10/2013</i>
8	Ông/Mr. Nguyễn Hữu Tới Phó Tổng giám đốc <i>Deputy General Director</i>	02/03/1959	Kỹ sư Kinh tế XD/ <i>Economics Engineer</i>	Bổ nhiệm ngày 30/01/2019/ <i>Appointed on 30/01/2019</i>

V. Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Nguyễn Thị Thúy Hồng	06/12/1974	Cử nhân kinh tế ngành Kế toán tài chính doanh nghiệp/ <i>Bachelor of Economics, Major in Corporate Financial Accounting</i>	Bổ nhiệm ngày 31/12/2025/ <i>Appointed on 31/12/2025</i>

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Khóa đào tạo về quản trị công ty theo chương trình đào tạo cấp chứng chỉ về Quản trị công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phê duyệt.

Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Training courses on corporate governance under the training program on Corporate Governance approved by the State Securities Commission.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (6 tháng năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ *The list of affiliated persons of the public company (semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company:*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *The list of affiliated persons of the Company:*
Như gửi kèm Báo cáo này/ *As attached to this report.*
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:* Như gửi kèm Báo cáo này/ *As attached to this report.*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:* Không/ *No.*
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Supervisory Board, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):* Không/ *No.*
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Supervisory Board, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):* Như gửi kèm Báo cáo này/ *As attached to this report.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director (General Director) and other managers:* Không/ No.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (6 tháng năm 2026)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (semi-annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company:* Như gửi kèm Báo cáo này/ *As attached to this report.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:* Như gửi kèm Báo cáo này/ *As attached to this report.*

Nơi nhận/ To:

- Như k/g/ *As above-mentioned;*
- Ban chức năng TCT/ *Depts;*
- Lưu VP, TKTH/ *Archives at Admin Dept., Secretariats.*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



Nguyễn Xuân Đông

VII. DANH SÁCH VỀ NCLQ CỦA CÔNG TY (6T2025) VÀ GIAO DỊCH CỦA NCLQ CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

VII. THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE PUBLIC COMPANY (SEMI-ANNUAL REPORT) AND TRANSACTIONS OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

1. Danh sách về NCLQ của Công ty/ The list of affiliated person of the Company

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ của công ty/NNB	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/NNB	Lý do	Mối quan hệ đối với NNB
No.	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	ID/Business registration No.	Date of issuance	Place of issuance	Address	Time of starting to be affiliated person of the company/ internal persons	Time of ending to be affiliated person of the company/ internal persons	Reasons	Relationship with internal persons
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Công ty TNHH VINACONEX Đầu tư			010804867			Tòa nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, phường Láng, Hà Nội				Công ty con (Vinaconex sở hữu >51% VDL)
	VINACONEX Invest Company Limited						VINACONEX Building, 34 Lang Ha, Lang ward, Hanoi				Subsidiary (Vinaconex owns >51% of charter capital)
2	Công ty TNHH VINACONEX Xây dựng			0107926315			Tòa nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, phường Láng, Hà Nội				Công ty con (Vinaconex sở hữu >51% VDL)
	VINACONEX Construction Company Limited						VINACONEX Building, 34 Lang Ha, Lang ward, Hanoi				Subsidiary (Vinaconex owns >51% of charter capital)
3	Công ty CP Bách Thiên Lộc			4300502304			Tỉnh Quảng Ngãi				Công ty con (Vinaconex sở hữu >51% VDL)
	Bach Thien Loc Joint Stock Company						Quang Ngai Province				Subsidiary (Vinaconex owns >51% of charter capital)
4	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2			5300215527			Số 64B, Đường Phan Đình Phùng, Tỉnh Lào Cai				Công ty con (Vinaconex sở hữu >51% VDL)
	Northern Electricity Investment and Development Joint Stock Company 2						No. 64B, Phan Dinh Phung Street, Lao Cai Province				Subsidiary (Vinaconex owns >51% of charter capital)
5	Công ty TNHH MTV Giáo dục Lý Thái Tổ			0108967145			Tòa nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, phường Láng, Hà Nội				Công ty con (Vinaconex sở hữu >51% VDL)
	Ly Thai To Education Company Limited						VINACONEX Building, 34 Lang Ha, Lang ward, Hanoi				Subsidiary (Vinaconex owns >51% of charter capital)
7	Công ty TNHH VINACONEX Capital One			0110879658			Tòa nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, phường Láng, Hà Nội				Công ty con (Vinaconex sở hữu >51% VDL)
	VINACONEX Capital Company Limited One						VINACONEX Building, 34 Lang Ha, Lang ward, Hanoi				Subsidiary (Vinaconex owns >51% of charter capital)
7	Công ty CP VINACONEX 25			4000378261			89A Phan Đăng Lưu, Đà Nẵng				Công ty con (Vinaconex sở hữu >51% VDL)
	VINACONEX 25 Joint Stock Company						89A Phan Dang Luu, Da Nang				Subsidiary (Vinaconex owns >51% of charter capital)
9	Công ty CP Xây dựng số 1			0100105479			D9, Khuất Duy Tiến, Hà Nội				Công ty con (Vinaconex sở hữu >51% VDL)
	Construction Joint Stock Company No. 1						D9, Khuat Duy Tien, Hanoi				Subsidiary (Vinaconex owns >51% of charter capital)
9	Công ty CP BOO Nước sạch Sapa			5300773017			64B đường Phan Đình Phùng, Tỉnh Lào Cai				Công ty con (Vinaconex sở hữu >51% VDL)
	Sapa Clean Water BOO Joint Stock Company						64B Phan Dinh Phung Street, Lao Cai Province				Subsidiary (Vinaconex owns >51% of charter capital)
10	Công ty CP VINACONEX Sài Gòn			0303156197			47 Đường Điện Biên Phủ, TP. HCM				Công ty con (Vinaconex sở hữu >51% VDL)
	VINACONEX Sai Gon Joint Stock Company						47 Dien Bien Phu Street, HCMC				Subsidiary (Vinaconex owns >51% of charter capital)
11	Công ty CP Viwaco			0101624050			Tầng 1, Nhà 17T7, Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Hà Nội				Công ty con (Vinaconex sở hữu >51% VDL)
	Viwaco Joint Stock Company						1st Floor, Building 17T7, Trung Hoa Nhan Chinh Urban Area, Hanoi				Subsidiary (Vinaconex owns >51% of charter capital)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ của công ty/NNB	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/NNB	Lý do	Mối quan hệ đối với NNB
12	Công ty CP VINACONEX Dung Quất			4300486846			Tỉnh Quảng Ngãi				Công ty con (Vinaconex sở hữu >51% VDL)
	VINACONEX Dung Quat Joint Stock Company						Quang Ngai Province				Subsidiary (Vinaconex owns >51% of charter capital)
13	Công ty CP Xây dựng số 17 VINACONEX			4200546315			184 Lê Hồng Phong, Tỉnh Khánh Hòa				Công ty con (Vinaconex sở hữu >51% VDL)
	VINACONEX Construction Joint Stock Company No. 17						184 Le Hong Phong, Khanh Hoa Province				Subsidiary (Vinaconex owns >51% of charter capital)
14	Công ty CP VINACONEX 27			1400104904			10 Nguyễn Văn Tre, Tỉnh Đồng Tháp				Công ty con (Vinaconex sở hữu >51% VDL)
	VINACONEX 27 Joint Stock Company						10 Nguyen Van Tre, Dong Thap Province				Subsidiary (Vinaconex owns >51% of charter capital)
15	Công ty CP Xây dựng 16 VINACONEX			2900748666			3 Lê Hồng Phong, Tỉnh Nghệ An				Công ty con (Vinaconex sở hữu >51% VDL)
	VINACONEX Construction Joint Stock Company No. 16						3 Le Hong Phong, Nghe An Province				Subsidiary (Vinaconex owns >51% of charter capital)
16	Công ty Xây dựng số 4			Không chuyển đổi loại hình DN, không có mã số trên hệ thống đăng ký DN			47 Đường Điện Biên Phủ, TP. HCM				Công ty con (Vinaconex sở hữu >51% VDL)
	Construction Company No. 4						47 Dien Bien Phu Street, HCMC				Subsidiary (Vinaconex owns >51% of charter capital)
17	Công ty CP Xi măng Cẩm Phả			5700804196			Km 6, Quốc lộ 18A, Tỉnh Quảng Ninh				Công ty liên kết (Vinaconex sở hữu từ 10%<51% VDL)
	Cam Pha Cement Joint Stock Company						Km 6, National Highway 18A, Quang Ninh Province				Affiliated company (Vinaconex owns from 10% - <51% of charter capital)
18	Công ty cổ phần Giày Thượng Đình			0100100939			Số 277, đường Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, Hà Nội				Công ty liên kết (Vinaconex sở hữu từ 10%<51% VDL)
	Thuong Dinh Footwear JSC.						No. 277 Nguyen Trai Street, Khuong Dinh Ward, Hanoi				Affiliated company (Vinaconex owns from 10% - <51% of charter capital)
19	Công ty CP Y tế Aegis			0110452305			Lô 202 Khu TMVP, Tầng 2, Tòa nhà An Quý Hưng Riverside, Phường Việt Hưng, Hà Nội				Công ty liên kết (Vinaconex sở hữu từ 10%<51% VDL)
	Aegis Medical JSC.						Lot 202, Commercial & Office Area, 2nd Floor, An Quy Hung Riverside Building, Viet Hung Ward, Hanoi				Affiliated company (Vinaconex owns from 10% - <51% of charter capital)
20	Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam - CTCP (Viwaseen)			0100105976			Số 52 Quốc Tử Giám, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, TP Hà Nội				Công ty liên kết (Vinaconex sở hữu từ 10%<51% VDL)
	Vietnam Water and Environment Investment Corporation - Joint Stock Company (Viwaseen)						No. 52 Quoc Tu Giam, Van Mieu - Quoc Tu Giam Ward, Hanoi				Affiliated company (Vinaconex owns from 10% - <51% of charter capital)
21	Công ty CP Đầu tư BOT Hà Nội-Bắc Giang			2300846090			Số 14, lô B1 Khu đô thị mới Nam Từ Sơn, Bắc Ninh				Công ty liên kết (Vinaconex sở hữu từ 10%<51% VDL)
	Hanoi-Bac Giang BOT Investment Joint Stock Company						No. 14, Lot B1, Nam Tu Son New Urban Area, Bac Ninh				Affiliated company (Vinaconex owns from 10% - <51% of charter capital)
22	Công ty CP Phát triển Thương mại VINACONEX (VCTD)			0102747619			459C Phố Bạch Mai, Hà Nội				Công ty liên kết (Vinaconex sở hữu từ 10%<51% VDL)
	VINACONEX Trading Development Joint Stock Company (VCTD)						459C Bach Mai Street, Hanoi				Affiliated company (Vinaconex owns from 10% - <51% of charter capital)
23	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ đô thị Việt Nam (Vinasinco)			0101407810			Số 62 Nguyễn Thị Định, Hà Nội				Công ty liên kết (Vinaconex sở hữu từ 10%<51% VDL)
	Vietnam Urban Investment and Services Joint Stock Company (Vinasinco)						No. 62 Nguyen Thi Dinh, Hanoi				Affiliated company (Vinaconex owns from 10% - <51% of charter capital)
24	Công ty TNHH Bê tông nhựa VINACONEX- Tân Lộc			3603824115			46 Đường Số 12A, Khu Phố 5, Thành phố Hồ Chí Minh				Công ty liên kết (Vinaconex sở hữu từ 10%<51% VDL)
	VINACONEX-Tan Loc Asphalt Concrete Company Limited						46 Street No. 12A, HCMC				Affiliated company (Vinaconex owns from 10% - <51% of charter capital)

[illegible]

[illegible]

VII. DANH SÁCH VỀ NQLQ CỦA CÔNG TY (6T2025) VÀ GIAO DỊCH CỦA NQLQ CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY
VII. THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE PUBLIC COMPANY (SEMI-ANNUAL REPORT) AND TRANSACTIONS OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

2 & 4.2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ; Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons; Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Supervisory Board, General Director and other managers as a member of Board of Directors, General Director

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của DHĐCD/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VND)			Ghi chú
							Doanh thu xây lắp và cung cấp hàng hóa, dịch vụ	Mua hàng hóa, dịch vụ	Thu nhập từ cổ tức	
No.	Name of organization/ individual	Relationship with the Company	ID/ Business registration No.*, date of issue, place of issue	Address	Transaction time with the company	Number of Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders/Board of Directors	Details, quantity, total transaction value (VND)			Remarks
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Công ty TNHH VINACONEX Xây dựng	Công ty con, bên có liên quan của người nội bộ	0107926315; Ngày cấp: 19/7/2017; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Tòa nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, phường Láng, Hà Nội	Trong 6 tháng năm 2026	Nghị quyết số 01/2026/NQ-DHĐCD ngày 25/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Vinaconex	20.094.061.072	272.353.190.802		
	VINACONEX Construction Company Limited	Subsidiaries, related parties of internal persons	0107926315; Date of issuance: 19/7/2017; Place of issuance: Hanoi Dept. of Planning & Investment	VINACONEX Building, 34 Lang Ha, Lang ward, Hanoi	In 6 months of 2026	Resolution No. 01/2026/NQ-DHĐCD dated April 25, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex Corporation				
2	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện miền Bắc 2	Công ty con, bên có liên quan của người nội bộ	5300215527; Ngày cấp: 6/5/2004; Nơi cấp: Sở KH&ĐT tỉnh Lào Cai	Số 64B, Đường Phan Đình Phùng, Tỉnh Lào Cai	Trong 6 tháng năm 2026	Nghị quyết số 01/2026/NQ-DHĐCD ngày 25/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Vinaconex	386.521.238			
	Northern Electricity Investment and Development Joint Stock Company 2	Subsidiaries, related parties of internal persons	5300215527; Date of issuance: 6/5/2004; Place of issuance: Lao Cai Dept. of Planning & Investment	No. 64B, Phan Dinh Phung Street, Lao Cai Province	In 6 months of 2026	Resolution No. 01/2026/NQ-DHĐCD dated April 25, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex Corporation				
3	Công ty CP Bách Thiên Lộc	Công ty con, bên có liên quan của người nội bộ	4300502304; Ngày cấp: 29/01/2010; Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Ngãi	Tỉnh Quảng Ngãi	Trong 6 tháng năm 2026	Nghị quyết số 01/2026/NQ-DHĐCD ngày 25/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Vinaconex	112.224.476			
	Bach Thien Loc Joint Stock Company	Subsidiaries, related parties of internal persons	4300502304; Date of issuance: 29/01/2010; Place of issuance: Quang Ngai Dept. of Planning & Investment	Quang Ngai Province	In 6 months of 2026	Resolution No. 01/2026/NQ-DHĐCD dated April 25, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex Corporation				
4	Công ty CP Cơ điện Vinaconex	Đầu tư góp vốn, bên có liên quan của người nội bộ	0108640446; Ngày cấp: 08/03/2019; Nơi cấp: Sở KHĐT Hà Nội	Tòa nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, phường Láng, Hà Nội	Trong 6 tháng năm 2026	Nghị quyết số 01/2026/NQ-DHĐCD ngày 25/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Vinaconex	256.387.500	29.742.181.993		
	Vinaconex M&E JSC.	Capital contribution investment; related party of an internal persons	0108640446; Date of issuance: 08/03/2019; Place of issuance: Hanoi Dept. of Planning and Investment	VINACONEX Building, 34 Lang Ha, Lang ward, Hanoi	In 6 months of 2026	Resolution No. 01/2026/NQ-DHĐCD dated April 25, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex Corporation				
5	Công ty TNHH VINACONEX Đầu tư	Công ty con, bên có liên quan của người nội bộ	0108046867; Ngày cấp: 03/11/2017; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Tòa nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, phường Láng, Hà Nội	Trong 6 tháng năm 2026	Nghị quyết số 01/2026/NQ-DHĐCD ngày 25/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Vinaconex	30.000.000	29.657.155.424		
	VINACONEX Invest Company Limited	Subsidiaries, related parties of internal persons	0108046867; Date of issuance: 03/11/2017; Place of issuance: Hanoi Dept. of Planning & Investment	VINACONEX Building, 34 Lang Ha, Lang ward, Hanoi	In 6 months of 2026	Resolution No. 01/2026/NQ-DHĐCD dated April 25, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex Corporation				
6	Công ty TNHH MTV Giáo dục Lý Thái Tổ	Công ty con, bên có liên quan của người nội bộ	0108967145; Ngày cấp: 30/10/2019; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Tòa nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, phường Láng, Hà Nội	Trong 6 tháng năm 2026	Nghị quyết số 01/2026/NQ-DHĐCD ngày 25/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Vinaconex			82.289.965.687	
	Ly Thai To Education Company Limited	Subsidiaries, related parties of internal persons	0108967145; Date of issuance: 30/10/2019; Place of issuance: Hanoi Dept. of Planning & Investment	VINACONEX Building, 34 Lang Ha, Lang ward, Hanoi	In 6 months of 2026	Resolution No. 01/2026/NQ-DHĐCD dated April 25, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex Corporation				
7	Công ty CP Phát triển Thương mại VINACONEX (VCTD)	Công ty liên kết, bên có liên quan của người nội bộ	0102747619; Ngày cấp: 15/5/2008; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	459C Phố Bạch Mai, Hà Nội	Trong 6 tháng năm 2026	Nghị quyết số 01/2026/NQ-DHĐCD ngày 25/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Vinaconex			6.300.000.000	
	VINACONEX Trading Development Joint Stock Company (VCTD)	Affiliated company, related parties of internal persons	0102747619; Date of issuance: 15/5/2008; Place of issuance: Hanoi Dept. of Planning & Investment	459C Bach Mai Street, Hanoi	In 6 months of 2026	Resolution No. 01/2026/NQ-DHĐCD dated April 25, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex Corporation				
8	Công ty CP Đầu tư BOT Hà Nội-Bắc Giang	Công ty liên kết, bên có liên quan của người nội bộ	2300846090; Ngày cấp: 10/4/2014; Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tỉnh Bắc Ninh	Số 14, lô B1 Khu đô thị mới Nam Từ Sơn, Bắc Ninh	Trong 6 tháng năm 2026	Nghị quyết số 01/2026/NQ-DHĐCD ngày 25/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Vinaconex	9.872.933.491		6.999.300.000	
	Hanoi-Bac Giang BOT Investment Joint Stock Company	Affiliated company, related parties of internal persons	2300846090; Date of issuance: 10/4/2014; Place of issuance: Bac Ninh Dept. of Planning & Investment	No. 14, Lot B1, Nam Tu Son New Urban Area, Bac Ninh	In 6 months of 2026	Resolution No. 01/2026/NQ-DHĐCD dated April 25, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex Corporation				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VND)			Ghi chú
							Doanh thu xây lắp và cung cấp hàng hóa, dịch vụ	Mua hàng hóa, dịch vụ	Thu nhập từ cổ tức	
9	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ đô thị Việt Nam (Vinasinco)	Công ty liên kết, bên có liên quan của người nội bộ	0101407810; Ngày cấp: 28/7/2003; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Số 62 Nguyễn Thị Định, Hà Nội	Trong 6 tháng năm 2026	Nghị quyết số 01/2026/NQ-DHĐCĐ ngày 25/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Vinaconex	497.272.728	1.792.739.448		
	Vietnam Urban Investment and Services Joint Stock Company (Vinasinco)	Affiliated company, related parties of internal persons	0101407810; Date of issuance: 28/7/2003; Place of issuance: Hanoi Dept. of Planning & Investment	No. 62 Nguyen Thi Dinh, Hanoi	In 6 months of 2026	Resolution No. 01/2026/NQ-DHĐCĐ dated April 25, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex Corporation				
10	Công ty CP Viwaco	Công ty con, bên có liên quan của người nội bộ	0101624050; Ngày cấp: 17/3/2005; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Tầng 1, Nhà 17T7, Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Hà Nội	Trong 6 tháng năm 2026	Nghị quyết số 01/2026/NQ-DHĐCĐ ngày 25/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Vinaconex	388.081.726	35.754.574	29.376.000.000	
	Viwaco Joint Stock Company	Subsidiaries, related parties of internal persons	0101624050; Date of issuance: 17/3/2005; Place of issuance: Hanoi Dept. of Planning & Investment	1st Floor, Building 17T7, Trung Hoa Nhan Chinh Urban Area, Hanoi	In 6 months of 2026	Resolution No. 01/2026/NQ-DHĐCĐ dated April 25, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex Corporation				
11	Công ty cổ phần VINACONEX thiết kế và nội thất	Đầu tư góp vốn, bên có liên quan của người nội bộ	0108727136; Ngày cấp: 08/5/2019; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Tòa nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, phường Láng, Hà Nội	Trong 6 tháng năm 2026	Nghị quyết số 01/2026/NQ-DHĐCĐ ngày 25/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Vinaconex		1.459.025.670		
	VINACONEX Design and Interior Joint Stock Company	Capital contribution investment; related party of an internal persons	0108727136; Date of issuance: 08/5/2019; Place of issuance: Hanoi Dept. of Planning & Investment	VINACONEX Building, 34 Lang Ha, Lang ward, Hanoi	In 6 months of 2026	Resolution No. 01/2026/NQ-DHĐCĐ dated April 25, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex Corporation				
12	Công ty CP VINACONEX Sài Gòn	Công ty con, bên có liên quan của người nội bộ	0303156197; Ngày cấp: 25/12/2003; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	47 Đường Điện Biên Phủ, TP. HCM	Trong 6 tháng năm 2026	Nghị quyết số 01/2026/NQ-DHĐCĐ ngày 25/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Vinaconex	135.204.474	7.589.562.787		
	VINACONEX Sai Gon Joint Stock Company	Subsidiaries, related parties of internal persons	0303156197; Date of issuance: 25/12/2003; Place of issuance: HCMC Dept. of Planning & Investment	47 Dien Bien Phu Street, HCMC	In 6 months of 2026	Resolution No. 01/2026/NQ-DHĐCĐ dated April 25, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex Corporation				
13	Công ty CP VINACONEX Dung Quất	Công ty con, bên có liên quan của người nội bộ	4300486846; Ngày cấp: 20/10/2010; Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Ngãi	Tỉnh Quảng Ngãi	Trong 6 tháng năm 2026	Nghị quyết số 01/2026/NQ-DHĐCĐ ngày 25/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Vinaconex	50.000.000		15.351.375.000	
	VINACONEX Dung Quat Joint Stock Company	Subsidiaries, related parties of internal persons	4300486846; Date of issuance: 20/10/2010; Place of issuance: Quang Ngai Dept. of Planning & Investment	Quang Ngai Province	In 6 months of 2026	Resolution No. 01/2026/NQ-DHĐCĐ dated April 25, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex Corporation				
14	Công ty CP Xây dựng số 1	Công ty con, bên có liên quan của người nội bộ	0100105479; Ngày cấp: 19/5/1998; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	D9, Khuất Duy Tiến, Hà Nội	Trong 6 tháng năm 2026	Nghị quyết số 01/2026/NQ-DHĐCĐ ngày 25/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Vinaconex		92.743.820.330		
	Construction Joint Stock Company No. 1	Subsidiaries, related parties of internal persons	0100105479; Date of issuance: 19/5/1998; Place of issuance: Hanoi Dept. of Planning & Investment	D9, Khuat Duy Tien, Hanoi	In 6 months of 2026	Resolution No. 01/2026/NQ-DHĐCĐ dated April 25, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex Corporation				
15	Công ty CP Đầu tư đường cao tốc Nam Định - Thái Bình	Đầu tư góp vốn, bên có liên quan của người nội bộ	1001298327; Ngày cấp: 05/05/2025; Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tỉnh Hưng Yên	Số 355 Lý Bôn, Phường Trần Hưng Đạo, Tỉnh Hưng Yên	Trong 6 tháng năm 2026	Nghị quyết số 01/2026/NQ-DHĐCĐ ngày 25/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Vinaconex	74.111.658.175			
	Nam Dinh - Thai Binh Expressway Investment JSC.	Capital contribution investment; related party of an internal persons	1001298327; Date of issuance: 05/05/2025; Place of issuance: Hung Yen Dept. of Planning & Investment	No. 355 Ly Bon, Tran Hung Dao Ward, Hung Yen Province	In 6 months of 2026	Resolution No. 01/2026/NQ-DHĐCĐ dated April 25, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex Corporation				
16	Công ty CP VINACONEX 25	Công ty con, bên có liên quan của người nội bộ	4000378261; Ngày cấp: 27/12/2004; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Đà Nẵng	89A Phan Đăng Lưu, Đà Nẵng	Trong 6 tháng năm 2026	Nghị quyết số 01/2026/NQ-DHĐCĐ ngày 25/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Vinaconex		16.693.361.870		
	VINACONEX 25 Joint Stock Company	Subsidiaries, related parties of internal persons	4000378261; Date of issuance: 27/12/2004; Place of issuance: Da Nang Dept. of Planning & Investment	89A Phan Dang Luu, Da Nang	In 6 months of 2026	Resolution No. 01/2026/NQ-DHĐCĐ dated April 25, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex Corporation				
17	Công ty CP Vimeco	Đầu tư góp vốn, bên có liên quan của người nội bộ	0101338571; Ngày cấp: 11/3/2003; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội	Lô E9, đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, Hà Nội	Trong 6 tháng năm 2026	Nghị quyết số 01/2026/NQ-DHĐCĐ ngày 25/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Vinaconex	5.527.874.755	97.236.939.362		
	Vimeco JSC.	Capital contribution investment; related party of an internal persons	0101338571; Date of issuance: 11/3/2003; Place of issuance: Hanoi Dept. of Planning & Investment	Lot E9, Pham Hung Street, Yen Hoa Ward, Hanoi	In 6 months of 2026	Resolution No. 01/2026/NQ-DHĐCĐ dated April 25, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex Corporation				
18	Công ty CP Xi măng Cẩm Phả	Công ty liên kết, bên có liên quan của người nội bộ	5700804196; Ngày cấp: 8/4/2008; Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Ninh	Km 6, Quốc lộ 18A, Tỉnh Quảng Ninh	Trong 6 tháng năm 2026	Nghị quyết số 01/2026/NQ-DHĐCĐ ngày 25/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Vinaconex	371.532.505			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VND)			Ghi chú
							Doanh thu xây lắp và cung cấp hàng hóa, dịch vụ	Mua hàng hóa, dịch vụ	Thu nhập từ cổ tức	
	Cam Pha Cement Joint Stock Company	Affiliated company, related parties of internal persons	5700804196; Date of issuance: 8/4/2008; Place of issuance: Quang Ninh Dept. of Planning & Investment	Km 6, National Highway 18A, Quang Ninh Province	In 6 months of 2026	Resolution No. 01/2026/NQ-DHĐCĐ dated April 25, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex Corporation				
19	Công ty TNHH Bê tông nhựa VINACONEX-Tân Lộc	Công ty liên kết, bên có liên quan của người nội bộ	3603824115; Ngày cấp: 06/9/2021; Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP HCM	46 Đường Số 12A, Khu Phố 5, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Trong 6 tháng năm 2026	Nghị quyết số 01/2026/NQ-DHĐCĐ ngày 25/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Vinaconex		7.498.966.323		
	VINACONEX-Tan Loc Asphalt Concrete Company Limited	Affiliated company, related parties of internal persons	3603824115; Date of issuance: 06/9/2021; Place of issuance: HCMC Dept. of Planning & Investment	46 Street No. 12A, Ward 5, An Phu Ward, Thu Duc City, HCMC	In 6 months of 2026	Resolution No. 01/2026/NQ-DHĐCĐ dated April 25, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex Corporation				
20	Công ty TNHH An Quý Hưng	Bên có liên quan của người nội bộ	0500398766; Ngày cấp: 17/04/2001; Nơi cấp: Sở KH&ĐT Hà Nội	Tầng 1B Khu TMDVVP, Tòa nhà 25T2, Đường Nguyễn Thị Thập, Phường Yên Hòa, TP Hà Nội	Trong 6 tháng năm 2026	Nghị quyết số 01/2026/NQ-DHĐCĐ ngày 25/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Vinaconex		129.236.000		
	An Quy Hung Co., Ltd.	Related parties of internal persons	0500398766; Date of issuance: 17/04/2001; Place of issuance: Hanoi Dept. of Planning & Investment	Level 1B, Commercial & Office Area, Building 25T2, Nguyen Thi Thap Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City	In 6 months of 2026	Resolution No. 01/2026/NQ-DHĐCĐ dated April 25, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex Corporation				
21	Công ty CP Môi trường năng lượng Thăng Long	Bên có liên quan của người nội bộ	0107791065; Ngày cấp: 04/04/2017; Nơi cấp: Sở KH&ĐT Hà Nội	Tầng 2, tòa nhà số 57 đường Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội	Trong 6 tháng năm 2026	Nghị quyết số 01/2026/NQ-DHĐCĐ ngày 25/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Vinaconex	363.921.166			
	Thang Long Energy and Environment JSC.	Related parties of internal persons	0107791065; Date of issuance: 14/04/2017; Place of issuance: Hanoi Dept. of Planning & Investment	2nd Floor, Building No. 57 Vu Trong Phung Street, Thanh Xuan Ward, Hanoi	In 6 months of 2026	Resolution No. 01/2026/NQ-DHĐCĐ dated April 25, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vinaconex Corporation				

VIII.1. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ
VIII.1. LIST OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS (INDIVIDUALS, ORGANIZATIONS) OF INTERNAL PERSONS

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với NNB	Loại hình Giấy NHH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NHH	Ngày cấp giấy NHH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ của công ty/NNB	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và mục 14)	Ghi chú (về việc không có giấy NHH và các ghi chú khác)
No.	Stock code	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	Relationship with internal persons	Forms of ID/ Business registration No.	ID/ Business registration No.	Date of issuance of ID/ Business registration	Place of issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Share ownership ratio at the end of the period	Time of starting to be affiliated person of the company/ internal persons	Time of ending to be affiliated person of the company/ internal persons	Reasons	Remarks
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	VCG	Nguyễn Xuân Đông		CT HĐQT/ Chairman of the Board							0		13/12/2018			
1.1	VCG	Nguyễn Xuân Anh			Cha/ Father						0					
1.2	VCG	Lê Thị Bự			Mẹ/ Mother						0					
1.3	VCG	Trần Thị Lục			Mẹ vợ/ Mother-in-law						0					
1.4	VCG	Đỗ Thị Thanh			Vợ/ Spouse						0					
1.5	VCG	Nguyễn Thị Hà My			Con/ Child						0					
1.6	VCG	Nguyễn Xuân Tùng			Con/ Child						0					
1.7	VCG	Nguyễn Xuân Toàn			Con/ Child						0					
1.8	VCG	Nguyễn Hà Anh			Con/ Child						0					
1.9	VCG	Nguyễn Hoàng			Con rể/ Son-in-law						0					
1.10	VCG	Nguyễn Thị Thu			Chị ruột/ Sibling						0					
1.11	VCG	Bùi Văn Lâm			Anh rể/ Brother-in-law						0					
1.12	VCG	Nguyễn Xuân Sáng			Em ruột/ Sibling						0					
1.13	VCG	Bùi Thị Vân			Em dâu/ Sister-in-law						0					
1.14	VCG	Nguyễn Thị Xuyên			Em ruột/ Sibling						0					
1.15	VCG	Nguyễn Văn Năm			Em rể/ Brother-in-law						0					
1.16	VCG	Nguyễn Thị Luyến			Em ruột/ Sibling						0					
1.17	VCG	Bùi Đức Khánh			Em rể/ Brother-in-law						0					
2	VCG	Trần Đình Tuấn		TV HĐQT, PTGD/ BOD Member, Deputy General Director							29.242		01/03/2022			
	VCG	Nguyễn Thị Lan			Mẹ/ Mother						0					
2.1	VCG	Vũ Minh Nga			Vợ/ Spouse						0					
2.2	VCG	Trần Vũ Khánh Linh			Con/ Child						0					
2.3	VCG	Trần Lê Bảo Khánh			Con/ Child						0					
2.4	VCG	Trần Thị Bích Thủy			Chị ruột/ Sibling						0					
2.5	VCG	Trần Thị Thanh			Chị ruột/ Sibling						0					
2.6	VCG	Trần Thị Lý			Em ruột/ Sibling						0					
2.7	VCG	Trần Đình Đại			Em ruột/ Sibling						0					
3	VCG	Nguyễn Hải Đăng		TV HĐQT, PTGD/ BOD Member, Deputy General Director							0		26/09/2025			
3.1	VCG	Nguyễn Hữu Đăng			Cha/ Father						0					
3.2	VCG	Đinh Thị Hà			Mẹ/ Mother						0					
3.3	VCG	Bùi Chí Hoà			Cha vợ/ Father-in-law						0					
3.4	VCG	Nguyễn Thị Thanh			Mẹ vợ/ Mother-in-law						0					
3.5	VCG	Bùi Thị Hồng			Vợ/ Spouse						0					
3.6	VCG	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa			Con/ Child						0					
3.7	VCG	Nguyễn Hạnh Trang			Con/ Child						0					
3.8	VCG	Nguyễn Đăng Quang			Con/ Child						0					
3.9	VCG	Nguyễn Hải Yến			Chị ruột/ Sibling						0					
3.10	VCG	Nguyễn Thị Oanh			Chị ruột/ Sibling						0					
3.11	VCG	Vũ Văn Thành			Anh rể/ Brother-in-law						0					
4	VCG	Lê Phùng Hòa		TV HĐQT/ BOD Member							0		25/04/2026			
4.1	VCG	Lê Phùng Tê			Cha/ Father						0					
4.2	VCG	Nguyễn Thị Tấn			Mẹ/ Mother											Đã mất
4.3	VCG	Dương Thị Thanh Toàn			Vợ/ Spouse						0					
4.4	VCG	Lê Phương Anh			Con/ Child						0					
4.5	VCG	Lê Phùng Quang			Con/ Child						0					
4.6	VCG	Lê Quang Thắng			Anh ruột/ Sibling						0					
4.7	VCG	Lê Phùng Vinh			Anh ruột/ Sibling						0					
5	VCG	Lê Minh Tú		TV HĐQT độc lập/ Independent BOD member							0		21/04/2025			
5.1	VCG	Lê Văn Tôn			Cha/ Father						0					
5.2	VCG	Nguyễn Thị Phương			Mẹ/ Mother						0					

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với NNB	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ của công ty/NNB	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/người nội bộ	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và mục 14)	Ghi chú (về việc không có giấy NSH và các ghi chú khác)
No.	Stock code	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	Relationship with internal persons	Forms of ID/ Business registration No.	ID/ Business registration No.	Date of issuance of ID/ Business registration	Place of issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Share ownership ratio at the end of the period	Time of starting to be affiliated person of the company/ internal persons	Time of ending to be affiliated person of the company/ internal persons	Reasons	Remarks
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
5.3	VCG	Lê Minh Châu			Con/ Child						0					
5.4	VCG	Lê Thái An			Con/ Child						0					
5.5	VCG	Lê Chu Thanh Trúc			Con/ Child						0					
5.6	VCG	Lê Thị Thảo			Chị ruột/ Sibling						0					
5.7	VCG	Tạ Huy Dũng			Anh rể/ Brother-in-law						0					
6	VCG	Phạm Thái Dương		TGD/ General Director							0		27/02/2026			
6.1	VCG	Phạm Văn Uy			Cha/ Father											Đã mất
6.2	VCG	Trương Thị Nhiễm			Mẹ/ Mother											Đã mất
6.3	VCG	Nguyễn Văn Công			Cha vợ/ Father-in-law						0					
6.4	VCG	Nguyễn Thị Lãng			Mẹ vợ/ Mother-in-law						0					
6.5	VCG	Nguyễn Thị Minh			Vợ/ Spouse						0					
6.6	VCG	Phạm Thành Đạt			Con/ Child						0					
6.7	VCG	Phạm Nguyễn Minh Anh			Con/ Child						0					
6.8	VCG	Phạm Hằng Tín			Anh ruột/ Sibling						0					
6.9	VCG	Phạm Xuân Nhiệm			Anh ruột/ Sibling						0					
6.10	VCG	Phạm Xuân Tuyền			Anh ruột/ Sibling						0					Đã mất
6.11	VCG	Phạm Duy Đông			Em ruột/ Sibling						0					
6.12	VCG	Phạm Thị Huệ			Em ruột/ Sibling						0					
6.13	VCG	Phạm Thị Loan			Em ruột/ Sibling						0					
7	VCG	Nguyễn Khắc Hải		PTGD/ Deputy General Director							0		06/09/2019			
7.1	VCG	Nguyễn Thị Yến			Mẹ/ Mother						0					
7.2	VCG	Nguyễn Thị Thanh Cúc			Vợ/ Spouse						0					
7.3	VCG	Nguyễn Hải Vân			Con/ Child						0					
7.4	VCG	Nguyễn Khắc Trí Anh			Con/ Child						0					
7.5	VCG	Đặng Thị Bích			Chị ruột/ Sibling						0					
7.6	VCG	Đặng Thị Kim Liên			Chị ruột/ Sibling						0					
8	VCG	Nguyễn Thị Quỳnh Trang		PTGD, GD Tài chính/ Deputy General Director, CFO							0		24/11/2020			
8.1	VCG	Nguyễn Đăng Bình			Cha/ Father						0					
8.2	VCG	Trần Bích Nết			Mẹ/ Mother						0					
8.3	VCG	Đặng Minh Đức			Chồng/ Spouse						0					
8.4	VCG	Đặng Minh Anh			Con/ Child						0					
8.5	VCG	Đặng Minh Quang			Con/ Child						0					
8.6	VCG	Nguyễn Hồng Liên			Chị ruột/ Sibling						0					
9	VCG	Lê Văn Huy		PTGD/ Deputy General Director							0		26/09/2025			
9.1	VCG	Hồ Thị Sơn			Mẹ/ Mother						0					
9.2	VCG	Nguyễn Ngọc Chuý			Cha vợ/ Father in law						0					
9.3	VCG	Phạm Thị Thanh Tâm			Mẹ vợ/ Mother-in-law						0					
9.4	VCG	Nguyễn Thị Hải Yến			Vợ/ Spouse						0					
9.5	VCG	Lê Nguyễn Huy Tường			Con/ Child						0					
9.6	VCG	Lê Nguyễn Minh Anh			Con/ Child						0					
9.7	VCG	Lê Văn Châu			Anh ruột/ Sibling						0					
9.8	VCG	Lê Thị Chuyên			Chị dâu/ Sister-in-law						0					
9.9	VCG	Lê Thị Long			Chị ruột/ Sibling						0					
9.10	VCG	Lê Văn Ba			Anh ruột/ Sibling						0					
9.11	VCG	Nguyễn Thị Vân			Chị dâu/ Sister-in-law						0					
9.12	VCG	Lê Thị Lan			Chị ruột/ Sibling						0					
9.13	VCG	Lê Văn Tuấn			Anh ruột/ Sibling						0					
9.14	VCG	Nguyễn Thị Linh			Chị dâu/ Sister-in-law						0					
9.15	VCG	Lê Thị Hồng			Chị ruột/ Sibling						0					
9.16	VCG	Phạm Quang Sơn			Anh rể/ Brother-in-law						0					
10	VCG	Nguyễn Hữu Tới		PTGD/ Deputy General Director							0		11/01/2019			
10.1	VCG	Đinh Thị Hằng			Vợ/ Spouse						0					
10.2	VCG	Nguyễn Thị Thu Hà			Con/ Child						0					

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với NNB	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ của công ty/NNB	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/người nội bộ	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và mục 14)	Ghi chú (về việc không có giấy NSH và các ghi chú khác)
No.	Stock code	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	Relationship with internal persons	Forms of ID/ Business registration No.	ID/ Business registration No.	Date of issuance of ID/ Business registration	Place of issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Share ownership ratio at the end of the period	Time of starting to be affiliated person of the company/ internal persons	Time of ending to be affiliated person of the company/ internal persons	Reasons	Remarks
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
10.3	VCG	Nguyễn Thị Nguyệt Minh			Con/ Child						0					
10.4	VCG	Nguyễn Thị Ghê			Chị ruột/ Sibling						0					
10.5	VCG	Nguyễn Hữu Ninh			Anh ruột/ Sibling						0					
10.6	VCG	Nguyễn Hữu Tấn			Anh ruột/ Sibling						0					
10.7	VCG	Nguyễn Long Giang			Em ruột/ Sibling						0					
11	VCG	Dương Văn Mậu		PTGD/ Deputy General Director							17.228		14/10/2013			
11.1	VCG	Đào Thị Nhuận			Mẹ/ Mother						0					
11.2	VCG	Bùi Thị Thanh Hương			Vợ/ Spouse						0					
11.3	VCG	Dương Hương Ly			Con/ Child						0					
11.4	VCG	Dương Minh Khang			Con/ Child						0					
11.5	VCG	Dương Thị Hồng			Chị ruột/ Sibling						0					
11.6	VCG	Dương Thị Duyên			Em ruột/ Sibling						0					
11.7	VCG	Dương Thị Hạnh			Em ruột/ Sibling						0					
11.8	VCG	Trần Ngọc Chiến			Anh rể/ Brother-in-law						0					
11.9	VCG	Nguyễn Hữu Tuyên			Em rể/ Brother-in-law						0					
11.10	VCG	Nguyễn Xuân Thanh			Em rể/ Brother-in-law						0					
12	VCG	Vũ Văn Mạnh		Trưởng BKS/ Chief of Supervisory Board							71		11/01/2019			
12.1	VCG	Nguyễn Thị Vinh			Mẹ vợ/ Mother-in-law						0					
12.2	VCG	Trần Thị Phương			Vợ/ Spouse						0					
12.3	VCG	Vũ Mạnh Cường			Con/ Child						0					
12.4	VCG	Vũ Thủy Lâm			Con/ Child						0					
12.5	VCG	Vũ Minh Ngọc			Con/ Child						0					
12.6	VCG	Vũ Văn Vạn			Anh ruột/ Sibling						0					
12.7	VCG	Vũ Văn Bách			Anh ruột/ Sibling						0					
12.8	VCG	Vũ Văn Muôn			Anh ruột/ Sibling						0					
12.9	VCG	Vũ Thị Vân			Chị ruột/ Sibling						0					
12.10	VCG	Vũ Thị Hương			Chị ruột/ Sibling						0					
12.11	VCG	Ngô Thị Nguyễn			Chị dâu/ Sister-in-law						0					
12.12	VCG	Trần Thị Lan			Chị dâu/ Sister-in-law						0					
12.13	VCG	Nguyễn Thị Liễu			Chị dâu/ Sister-in-law						0					
12.14	VCG	Trần Đức Vũ			Anh rể/ Brother-in-law						0					
13	VCG	Trần Thị Kim Oanh		TV BKS/ Member of Supervisory Board							0		11/01/2019			
13.1	VCG	Trần Văn Hiến			Cha/ Father						0					
13.2	VCG	Trần Thị Yến			Mẹ/ Mother						0					
13.3	VCG	Nguyễn Xuân Chiến			Chồng/ Spouse						0					
13.4	VCG	Nguyễn Xuân Hòa			Con/ Child						0					
13.5	VCG	Nguyễn Hương Duyên			Con/ Child						0					
13.6	VCG	Trần Thị Thu Hiền			Em ruột/ Sibling						0					
14	VCG	Chu Quang Minh		TV BKS/ Member of Supervisory Board							0		11/01/2019			
14.1	VCG	Khuất Thị Huệ			Mẹ/ Mother						22					
14.2	VCG	Nguyễn Thị Thu An			Vợ/ Spouse						0					
14.3	VCG	Chu Minh Anh			Con/ Child						0					
14.4	VCG	Chu Quang Duy			Con/ Child						0					
14.5	VCG	Chu Ngọc Sơn			Anh ruột/ Sibling						0					
14.6	VCG	Chu Thế Hồng			Anh ruột/ Sibling						0					
15	VCG	Nguyễn Thị Thủy Hồng		KTT/ Chief Accountant							0		31/12/2025			
15.1	VCG	Là Thị Ngàn			Mẹ/ Mother						0					
15.5	VCG	Phạm Nguyễn Băng			Cha chồng/ Father-in-law						0					
15.6	VCG	Vũ Thị Oanh			Mẹ chồng/ Mother-in-law						0					
15.2	VCG	Phạm Anh Vũ			Chồng/ Spouse						0					
15.3	VCG	Phạm Đăng Nguyễn			Con/ Child						0					
15.4	VCG	Nguyễn Quý Quảng			Anh ruột/ Sibling						0					

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với NNB	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ của công ty/NNB	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/người nội bộ	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và mục 14)	Ghi chú (về việc không có giấy NSH và các ghi chú khác)
No.	Stock code	Name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	Relationship with internal persons	Forms of ID/ Business registration No.	ID/ Business registration No.	Date of issuance of ID/ Business registration	Place of issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Share ownership ratio at the end of the period	Time of starting to be affiliated person of the company/ internal persons	Time of ending to be affiliated person of the company/ internal persons	Reasons	Remarks
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
16	VCG	Vũ Mạnh Hùng		Người U/Q CBTĐ, phụ trách quản trị/ Information disclosure authorized person, person in charge of corporate governance							0		06/03/2019			
16.1	VCG	Vũ Văn Hà			Cha/ Father						0					
16.2	VCG	Lê Thị Trọng			Mẹ/ Mother						0					
16.3	VCG	Đinh Thị Nga			Mẹ vợ/ Mother-in-law						0					
16.4	VCG	Nguyễn Thanh Giang			Vợ/ Spouse						0					
16.5	VCG	Vũ Huy Bằng			Con/ Child						0					
16.6	VCG	Vũ Trâm Anh			Con/ Child						0					
16.7	VCG	Vũ Thị Bích Hằng			Chị ruột/ Sibling						34					

VIII.2. GIAO DỊCH CỦA NNB VÀ NCLQ ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

VIII.2. TRANSACTIONS OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS WITH THE SHARES OF THE COMPANY

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
No.	Transaction executor	Relationship with internal person	Number of shares owned at the beginning of the period		Number of shares owned at the end of the period		Reason for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Number of shares	Percentage	Number of shares	Percentage	
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Công ty cổ phần Đầu tư Pacific Holdings		291.820.993	45,14%	315.166.672	45,14%	Nhận cổ tức 2025 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 8%)
	+ Đào Ngọc Thanh	Cổ đông sáng lập					
	+ Nguyễn Xuân Đông	Cổ đông sáng lập, TV HĐQT					
	+ Dương Văn Mậu	Cổ đông sáng lập					
	+ Nguyễn Hữu Tới	Cổ đông sáng lập, TV HĐQT					
	+ Trần Đình Tuấn	CT HĐQT, TGD					
2	Dương Văn Mậu	TV HĐQT, PTGD TT	15.952	0,0025%	17.228	0,0025%	Nhận cổ tức 2025 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 8%)
3	Trần Đình Tuấn	TV HĐQT, PTGD	27.076	0,0042%	29.242	0,0042%	Nhận cổ tức 2025 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 8%)
4	Vũ Văn Mạnh	Trưởng BKS	66	0,0000%	71	0,0000%	Nhận cổ tức 2025 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 8%)
5	Khuất Thị Huệ	NCLQ của NNB (ông Chu Quang Minh)	21	0,0000%	22	0,0000%	Nhận cổ tức 2025 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 8%)
6	Vũ Thị Bích Hằng	NCLQ của NNB (ông Vũ Mạnh Hùng)	32	0,0000%	34	0,0000%	Nhận cổ tức 2025 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 8%)